

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/DS-ST

Ngày: 30 - 6 - 2020

V/v: “Tranh chấp hợp đồng dân sự
đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lắm

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hiếu Đạo.

Ông Trần Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2020/TLST-DS, ngày 24 tháng 4 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự đòi lại tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST - DS, ngày 22 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim L, sinh năm: 1971

Địa chỉ cư trú: Khu vực H, phường T, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Dương Thị Bé T, sinh năm: 1975.

Địa chỉ cư trú: Khu vực 5, phường A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/3/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Kim L trình bày: Vào ngày 03/5/2019 âm lịch bà có cho bà Dương Thị Bé T mượn số tiền 24.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi ngày bà Bé T trả 240.000 đồng đến ngày 22/8/2019 âm lịch bà Bé T mượn thêm 17.000.000 đồng, tổng cộng 41.000.000 đồng, bà Bé T đã trả cho bà được 30.700.000 đồng còn nợ lại số tiền 10.300.000 đồng đến nay chưa trả. Nay bà yêu cầu bà Bé T trả số tiền 10.300.000 đồng không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Dương Thị Bé T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Đối với bị đơn bà Dương Thị Bé T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà Dương Thị Bé T.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự đòi lại tài sản khoản 1 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Theo bà L trình bày năm 2019 bà có cho bà Bé T mượn số tiền 41.000.000 đồng, bà Bé T đã trả được 30.700.000 đồng, còn nợ lại 10.300.000 đồng chưa trả. Do đó bà L yêu cầu bà Bé T trả số tiền còn nợ 10.300.000 đồng. Việc tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng dân sự đòi lại tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa bà L xác định ngày 03/5/2019 âm lịch bà có cho bà Bé T mượn số tiền 24.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất và thời hạn thanh toán. Giữa các bên thỏa thuận mỗi ngày bà Bé T trả cho bà 240.000 đồng, đến ngày 22/8/2019 âm lịch bà Bé T mượn thêm 17.000.000 đồng, tổng cộng 41.000.000 đồng. Bà Bé T đã trả được 30.700.000 đồng còn nợ 10.300.000 đồng chưa trả. Bà đã nhiều lần yêu cầu bà Bé T trả số nợ 10.300.000 đồng nhưng bà T vẫn không thực hiện.

[4] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà L cung cấp biên nhận ngày 03/5/2019 âm lịch có chữ ký và tên của bà Dương Thị Bé T. Qua xem xét biên nhận ngày 03/5/2019 âm lịch Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung biên nhận bà Dương Thị Bé T có mượn của bà Lê Thị Kim L số tiền 24.000.000 đồng không thỏa thuận thời hạn thanh toán và lãi suất như bà L trình bày là đúng. Đến ngày 22/8/2019 bà Bé T mượn thêm 17.000.000 đồng. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Bé T để làm rõ bà có mượn bà L số tiền 24.000.000 đồng ngày 03/5/2019 âm lịch và 17.000.000 đồng ngày 22/8/2019 âm lịch, chữ ký, chữ viết trong biên nhận có phải là của bà hay không nhưng bà Bé T vắng mặt. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Tại phiên tòa bà L xác định số tiền bà Bé T mượn tổng cộng 41.000.000 đồng bà Bé T đã trả được 30.700.000 đồng, còn nợ lại 10.300.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ buộc bà Bé T có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền còn nợ là 10.300.000 đồng.

[6] Đương sự còn phải chịu án phí theo quy định.

[7] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, 147, 227 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 13, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ: Điều 105, 357, 494, 495, 496 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Kim L.

Buộc bị đơn bà Dương Thị Bé T có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Kim L số tiền 10.300.000 đồng (*mười triệu ba trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày nguyên đơn Võ Thị Kim L Kể có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bà Dương Thị Bé T phải nộp 515.000 đồng (*năm trăm mười lăm ngàn đồng*).

Bà Võ Thị Kim L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0000351 ngày 24/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn bà Võ Thị Kim L được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/6/2020. Bị đơn bà Dương Thị Bé T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Lắm